TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠC SƠN** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 98/2023/QĐST-HNGĐ	*Lạc Sơn, ngày 14 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 197/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2023, giữa:

+ *Nguyên đơn*: Anh Bùi Văn P, sinh năm 1989. Địa chỉ: Xóm K, xã T, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

+ *Bị đơn*: Chị Bùi Thị L, sinh năm 1990. Địa chỉ: Xóm T 1, xã T, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Bùi Văn N, sinh năm 1959 và bà Bùi Thị T, sinh năm 1960. Cùng địa chỉ: Xóm T1, xã T, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 60 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Văn P và chị Bùi Thị L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Văn P và chị Bùi Thị L thuận tình ly hôn nhau.

2.2. Về con chung: Anh Bùi Văn P và chị Bùi Thị L không có con chung.

2.3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận về việc phân chia nghĩa vụ về

tài sản khi ly hôn và yêu cầu Tòa án ghi nhận như sau: Vợ chồng anh Bùi Văn P và chị Bùi Thị L có nợ chung ông Bùi Văn N và bà Bùi Thị T (là bố mẹ đẻ chị Bùi Thị L) số tiền 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng gốc và khoản tiền lãi theo quy định của pháp luật là 0,83%/tháng, tính từ tháng 5 năm 2023 đến thời điểm ly hôn là 04 tháng, thành tiền là 6.640.000 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là 206.640.000 (Hai trăm linh sáu triệu, sáu trăm bốn mươi nghìn) đồng. Sau khi ly hôn, anh Bùi Văn Pnhận nghĩa vụ trả khoản nợ nêu trên cho ông Bùi Văn N, bà Bùi Thị T.

2.5. Về án phí: Anh Bùi Văn P nhận chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002131, ngày 20 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình; anh Bùi Văn P còn được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền nợ, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- Viện KSND huyện Lạc Sơn;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Lạc Sơn;
- UBND xã Thượng Cốc- Lạc Sơn - HB;
(Nơi đăng ký kết hôn ngày 26/01/2022)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Cao Sơn